



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo Quyết định số/ Attachment with decision: /QĐ-VPCNCLQG
ngày tháng 12 năm 2025 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thử nghiệm**

Laboratory: **Testing Laboratory**

Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần công nghiệp Đông Hưng**

Organization: **Dong Hung Industrial Joint Stock Company**

Số hiệu/ Code: **VILAS 1607**

Chuẩn mực công nhận/
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực: **Cơ**

Field: **Mechanical**

Người quản lý/
Laboratory manager: **Đinh Văn Ngọc**

Hiệu lực công nhận/
Period of Validation: **Kể từ ngày /12/2025 đến ngày /12/2030**

Địa chỉ/
Lô 3.2, đường số 2, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Address: **Lot 3.2, Street No.2, Tan Dong Hiep A Industrial Park, Di An Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam**

Địa điểm/
Lô 3.2, đường số 2, khu công nghiệp Tân Đông Hiệp A, phường Dĩ An, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Location: **Lot 3.2, Street No.2, Tan Dong Hiep A Industrial Park, Di An Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam**

Điện thoại/ Tel: **0274 3727015 – 3727016 - 17**

E-mail: **info@donghungfootwear.com**

Website: **www.donghungfootwear.com**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 1607

Lĩnh vực thử nghiệm: Cơ

Field of testing: Mechanical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Vật liệu dệt và da <i>Textile and leather</i>	Xác định độ bền màu với ma sát <i>Determination of Colour fastness to Rubbing - crockmeter test</i>	Cấp/ Grade 0,5 / (1 ~ 5)	SATRA TM167:2017 AATCC TM8-2016e (2022)e
2.	Vật liệu da <i>Lether materials</i>	Xác định độ bền xé rách. Phương pháp Baumann (Phương pháp xé đôi) <i>Determination of Tear strength. Baumann method (Double edge tear)</i>	0,1/ (50 ~ 4 500) N	SATRA TM162:2017
3.			0,1/ (50 ~ 4 500) N	ISO 3377-2:2016
4.		Xác định độ bền kéo đứt và độ giãn dài kéo đứt <i>Determination of tensile strength and percentage elongation</i>	0,1/ (50 ~ 4 500) N (0 ~ 300) %	SATRA TM43:2021 ISO 3376:2020
5.		Xác định độ bền bẻ gập <i>Determination of flexing resistance</i>	Đến/ To 100 000 chu kỳ/ cycle	SATRA TM55:1999
6.		Xác định độ chống thấm nước khi uốn gập. Thiết bị Type 1. <i>Determination of resistance to water penetration upon flexing –Measer. Equipment Type 1</i>	Đến/ To 100 000 chu kỳ/ cycle	SATRA TM34:2019
7.	Vật liệu vải và da <i>Fabrics and leather materials</i>	Xác định độ mài mòn. Phương pháp Martindale <i>Determination of abrasion resistance. Martindale method</i>	Đến/ To 100 000 chu kỳ/ cycle	SATRA TM31:2021
8.	Giày dép <i>Footwear products</i>	Xác định độ bền bong tróc của các liên kết đế giày <i>Determination of peel strength of footwear sole bonds</i>	0,1/ (50 ~ 4 500) N	SATRA TM411:2019

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 1607**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
9.	Giày thành phẩm <i>Completed footwear</i>	Xác định độ kháng gập của giày và đế giày <i>Determination of resistance of footwear flexing and sole flexing</i>	Đến/ <i>To</i> 100 000 chu kỳ/ <i>cycle</i>	SATRA TM92:2016 và/ <i>and</i> SATRA TM77:2017
10.		Xác định độ bền thấm nước khi uốn <i>Determination of resistance to water penetration – Flexing Machine</i>	Đến/ <i>To</i> 100 000 chu kỳ/ <i>cycle</i>	SATRA TM77:2017
11.	Cao su <i>Rubber material</i>	Xác định tỷ trọng <i>Determination of density</i>	(0,1 ~ 50) <i>g / cm³</i>	SATRA TM134:1998 (2010)

Ghi chú/ Note:

- AATCC: Hiệp hội Hóa chất dệt nhuộm Hoa Kỳ/ *American Association of Textile Chemists and Colorists*;

- ISO: Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế/ *International Organization for Standardization*;

- SATRA: Liên minh hiệp hội nghiên cứu thương mại giày/ *Shoe and Allied Trade Research Association*;

Trường hợp Công ty Cổ phần công nghiệp Đông Hưng cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty Cổ phần công nghiệp Đông Hưng phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Dong Hung Industrial Joint Stock Company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*